

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H.H1
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 285/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 22 - 11 - 2023
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H.H1, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đề;

Ông Nguyễn Văn Hóa.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.H1.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H.H1, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 226/2023/TLST – HNGĐ, ngày 05/10/2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2023/QĐST – HNGĐ, ngày 10 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị M, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm X, xã H.H, huyện H.H1, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm X, xã H.H, huyện H.H1, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1966; địa chỉ: Xóm X, xã H.H, huyện H.H1, tỉnh Nam Định, “vắng mặt”;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 9 năm 2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Chị Lê Thị M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Văn T tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H.H, huyện H.H1, tỉnh Nam Định vào ngày 11/7/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận tại nhà của bố mẹ anh T, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, anh T không tu chí làm ăn chăm lo cho gia đình, ngoài ra còn do vợ chồng chung sống với nhau từ lâu mà không có con chung. Chị M đã cố gắng để vợ chồng hòa thuận và nhiều lần

khuyến bảo anh T tu chí làm ăn để có kinh tế gia đình và sinh con nhưng không có kết quả. Ngoài ra, anh T còn có hành động đánh Chị M dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, Chị M đã nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Hai người đã sống ly thân từ năm 2020, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm đối với nhau từ đó đến nay. Nay Chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án cho được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị M và anh T không có con chung. Hiện nay Chị M không có thai nghén.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay mượn hoặc cho ai vay tài sản gì nên Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện H.H1, tỉnh Nam Định đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án số 226/2023/TLST – HNGĐ, ngày 05/10/2023 và các văn bản tố tụng khác cho anh Nguyễn Văn T biết để anh T có ý kiến bằng văn bản về yêu cầu xin ly hôn của Chị M gửi cho Tòa án và đến Tòa án làm việc. Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, anh T không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của Chị M gửi Tòa án và không đến Tòa làm việc mà không có lý do.

Người làm chứng là bà Nguyễn Thị N có bản tự khai trình bày: Bà Ngoan là mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn T. Việc anh T và Chị M tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H.H như Chị M trình bày là đúng. Sau khi cưới, hai người chung sống tại nhà của vợ chồng bà Ngoan nhưng chỉ hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Anh T thường xuyên đi làm xa, Chị M đã không về chung sống cùng anh T khoảng 3 năm nay. Anh T và Chị M không có con chung, không có tài sản chung. Sau khi nhận thông báo thụ lý vụ án và các văn bản của Tòa án gửi cho anh T, bà Ngoan đều đã thông báo và giao ngay lại cho anh T biết nhưng anh T bận công việc, thường xuyên phải đi làm xa nên không thể đến Tòa án làm việc được. Anh T có nói với bà Ngoan là nhất trí ly hôn Chị M nhưng không về Tòa án làm việc và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Lê Thị M vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, người làm chứng bà Nguyễn Thị N có ý kiến xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng là phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Văn T là hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã H.H cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/7/2014. Vợ chồng chung sống

một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra còn do vợ chồng đã kết hôn từ lâu nhưng không có con chung. Nay Chị M xin ly hôn, anh T không có ý kiến.

Xét yêu cầu xin ly hôn của Chị Lê Thị M và qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, Hội đồng xét xử nhận định: Cuộc sống vợ chồng giữa Chị M và anh T không hạnh phúc, có mâu thuẫn nên Chị M và anh T đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay nhưng hai người không có biện pháp, hành động nhằm giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm. Mặt khác, anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đến nay không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án và cũng không có mặt tại các buổi làm việc của Tòa án mà không có lý do, đã chứng tỏ anh T không còn thiết tha cuộc sống vợ chồng với Chị M. Như vậy, mục đích hôn nhân giữa Chị M và anh T không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị M, cho Chị Lê Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

[3] Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Văn T không có con chung, tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn Chị Lê Thị M phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa Chị Lê Thị M và anh Nguyễn Văn T.

2. Về án phí: Chị Lê Thị M phải nộp án phí ly hôn 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0002770 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.H1. Chị Lê Thị M đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Chị Lê Thị M, bị đơn anh Nguyễn Văn T có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện H.H1;
- Chi cục THADS huyện H.H1;
- UBND xã H.H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Ái